

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày: 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hòa
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã Uyên là Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST/QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo :

Nguyễn Tổng L, sinh năm 1983 tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Đội 3, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu A, khu kinh tế N, xã H, TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tổng T sinh năm 1955 và bà Hà Thị X sinh năm 1953; có vợ là Đinh Thị H sinh năm 1988; có 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Anh Võ H sinh năm 1988; nơi ĐKNKTT: B, xã P, huyện T, Quảng Nam; chỗ ở: Công ty TNHH một thành viên H, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2017, sau khi ăn nhậu tại lán trại của Công ty TNHH T ở khu A khu kinh tế N, TP. Quy Nhơn, Nguyễn Tổng L đi bộ ra đồi cát gần khu vực lán trại ngồi chơi thì thấy anh Võ H điều khiển xe mô tô chở anh Võ Tấn S chạy vào bên trong đồi cát. Anh H dựng xe tại khu vực Hồ Sen, rồi cùng anh S đi xuống hồ soi cá. L đi đến chỗ anh H để xe mô tô, thấy không có ai nên nảy sinh ý định lấy tài sản trong cốp xe. Lợi dùng tay phải nâng yên xe, tay trái thò vào bên trong cốp xe, lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone7 màu hồng, có ốp lưng màu xanh đen và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A3 màu hồng của anh H mang về cất giấu ở lán trại. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, anh H phát hiện mất tài sản, báo với đồn công an khu kinh tế N. Công an khu kinh tế N đã xác minh làm rõ hành vi trộm cắp của L và thu hồi 02 chiếc điện thoại trên.

Ngày 03/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc điện thoại di động Iphone7 màu hồng có giá trị 10.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A3 màu hồng có giá trị 1.850.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại cho anh H. Anh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 05/QĐ -KSĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Tổng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Tổng L đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Võ H 02 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 11.850.000 đồng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Tổng L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, mong Tòa cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tổng L có đầy đủ sức khỏe và có trình độ học vấn nhất định đủ để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, mặc dù có nghề nghiệp ổn định, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên khi nhìn thấy xe mô tô của anh Võ H dựng ở nơi vắng vẻ, bị cáo đã lén lút gỡ cáp xe lấy trộm của anh 02 chiếc điện thoại di động. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh H là 11.850.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên xử bị cáo với mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Anh H đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động bị bị cáo chiếm đoạt, anh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tổng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Tống L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy